TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày 23-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Trần Thị Sáu.

2. Ông: Hoàng Văn Tấn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Ma Văn Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2022/TLST-HS ngày 30/12/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 10/02/2023 đối với bị cáo:

Lương Quang D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 3 năm 1984; tại huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Lương Quang H, sinh năm 1956 và bà Hồ Thị K1 (đã chết); anh, chị, em ruột: Có 03 anh chị em, bị cáo là thứ nhất; vợ: Nông Thị T, sinh năm 1989; con: Có 01 con, sinh năm 2011.

Tiền sự, nhân thân: Không;

Tiền án: Có 02 tiền án

+ Bản án số 67/2018/HS-ST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Bản án số 95/2019/HS-ST ngày 09/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh Tuyên Quang áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (*tái phạm*); khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành tại Bản án của Tòa án dân nhân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Lương Quang D phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 03 năm 02 tháng 21 ngày tù (chấp hành xong án phạt tù ngày 25/01/2022).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang, *(có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15/9/2022, Lương Quang D, trú tại thôn L, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang một mình đi bộ từ nhà ra đường rồi đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết đến huyện C, tỉnh Tuyên Quang mục đích tìm mua chất ma túy để sử dụng. Khi đi qua cầu C, D xuống xe đi bộ đến khu vực tổ V, thị trấn V1, huyện C thì mua được 01 gói nhỏ bên ngoài được gói bằng nilon màu trắng, tiếp theo là lớp giấy màu trắng có dòng kẻ, trong cùng là Heroine dạng bột vón cục màu trắng, với giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) của một người đàn ông không quen biết. Mua được Heroine D cất giấu vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi ra đường đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết để đi về. Khi đi đến khu vực thôn Đ, xã K2, huyện C, D xuống xe đi bộ vào bụi cây ven đường lấy gói Heroine ra sử dụng hết một phần bằng cách đốt hít vào cơ thể; số Heroine còn lại D gói lại như cũ và cất giấu vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà thì gặp tổ công tác Công an huyện C đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Đ, nghi D có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu D về trụ sở Ủy ban nhân dân xã K2, huyện C để làm việc. Quá trình làm việc D tự giác giao nộp 01 gói Heroine còn lại có đặc điểm nêu trên, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng (lúc này khoảng 15 giờ cùng ngày).

Tại biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy ngày 15/9/2022 đối với Lương Quang D, kết quả: (+) Dương tính có chất ma túy trong cơ thể.

Kết luận giám định số 1144/KL-KTHS ngày 21/9/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Lương Quang D gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine; khối lượng 0,361g (không phẩy ba sáu một gam).

Cáo trạng số: 02/CT-VKSCH ngày 30/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang truy tố Lương Quang D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Lương Quang D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Quang D từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 15/9/2022.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, không có tài sản riêng có giá trị, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Lương Quang D, được niêm phong có chữ ký xác nhận và có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Đối với người đàn ông bán Heroine cho Lương Quang D do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để đề nghị xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Quang D, Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính, nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án đối với bị cáo theo quy định tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Quang D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 15 giờ ngày 15/9/2022, tại khu vực thôn Đ, xã K2, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, Lương Quang D, trú tại thôn L, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,361g *(không phẩy ba sáu một gam)* Heroine, mục đích sử dụng.

Tại Bản án Hình sự sơ số 95/2019/HS-ST ngày 09/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T1 đã xử bị cáo 01 năm 03 tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng "tái phạm", tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành 01 năm 11 tháng 21 ngày tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án số 67/2018/HS-ST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 03 năm 02 tháng 21 ngày, bị cáo đã chấp hành án xong ngày 25 tháng 01 năm 2022, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, nhưng bị cáo đã đi ngược lại quy định của Nhà nước, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tính chất phạm tội của bị cáo.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, do đó cần phải áp dụng mức án tương

xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo Lương Quang D xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Lương Quang D, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, do vậy không có căn cứ xử lý trong vụ án.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Quang D, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt hành chính nên không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lương Quang D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: Xử phạt Lương Quang D 05 (năm) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 15/9/2022.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Lương Quang D trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Lương Quang D, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi tang vật vụ Lương Quang D giám định ngày 16/9/2022.

Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về án phí: Bị cáo Lương Quang D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện C;
- CQTHAHS CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận HSNV CA huyện C;
- Nhà tạm giữ CA huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Bích Ngọc